

Số: 04 /KH-UBND

Hoài Nhơn, ngày 17 tháng 01 năm 2017

## KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017  
trong hoạt động cơ quan nhà nước của Ủy ban nhân dân huyện Hoài Nhơn

### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH:

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt nội dung điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Bình Định đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020.

Để làm cơ sở, cụ thể hoá cho việc triển khai ứng dụng và phát triển CNTT trong các hoạt động của huyện, UBND huyện Hoài Nhơn xây dựng Kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT năm 2017, cụ thể như sau:

### II. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT:

#### 1. Hạ tầng kỹ thuật:

##### a) Đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện:

- Số lượng máy vi tính các đơn vị trực thuộc UBND huyện là: 04 máy chủ, 166 máy vi tính.
- Tại các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện đã trang bị máy vi tính cho các chuyên viên của phòng, ban thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ. Hầu hết số máy tính trên có cấu hình tương đối, được cài đặt hệ điều hành Windows XP, Win7, Winvista và có đủ năng lực để vận hành các phần mềm quản lý. Tỷ lệ máy tính/CBCC là 166 máy/236 CBCC.
- Tình hình kết nối mạng internet đạt 100%, trong đó có 06 phòng, ban nằm ngoài trụ sở UBND huyện, gồm: Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Y tế, Phòng Tư pháp, Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao, Đài Truyền thanh huyện.

- Tình hình sử dụng phần mềm diệt virus, các vấn đề liên quan đến an ninh mạng an toàn thông tin do mỗi phòng, ban tự trang bị.

- Văn phòng HĐND và UBND huyện phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức họp trực tuyến giữa Ủy ban nhân dân huyện với UBND tỉnh Bình Định và các Sở, ban, ngành trực thuộc UBND tỉnh.

##### b) Đối với cấp xã, thị trấn:

- Số lượng máy tính: 145 máy.
- Tỷ lệ máy tính/CBCC: 145/348.
- Số máy tính được kết nối Internet: 95 máy.
- Số máy tính có sử dụng phần mềm diệt virus: 65 máy.

Thu

## **2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:**

- Mỗi cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện, xã, thị trấn và cán bộ, công chức, viên chức trong khối các cơ quan thuộc huyện được cấp hộp thư điện tử công vụ. Tỷ lệ công chức, viên chức sử dụng thường xuyên thư điện tử trong công việc đạt 85%.

- Phần mềm quản lý CBCC do Sở Nội vụ cấp, các phần mềm ứng dụng chuyên ngành của các phòng ban khác gồm: phần mềm kế toán misa, phần mềm xử lý hồ sơ hành chính tại bộ phận một cửa phục vụ cho công tác chuyên môn, quản lý điều hành của lãnh đạo.

- Sử dụng Phần mềm nguồn mở: trình duyệt web firefox, phần mềm gõ tiếng việt Unikey, ...

## **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

Đầu năm 2009, được sự quan tâm của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, huyện đã được xây dựng trang thông tin điện tử trong hệ thống Cổng thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật tin tức và các quy định giúp người dân, doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng, dễ dàng.

## **4. Về nguồn nhân lực:**

- Hiện nay, số lượng CBCC được đào tạo về CNTT chuyên sâu trong các phòng, ban còn thiếu, số CBCC có bằng Trung cấp, Cao đẳng, Đại học chuyên CNTT rất ít (02 đại học), còn lại CBCC tự học thêm tại các Trung tâm đào tạo tin học với các chứng chỉ A, B để đáp ứng yêu cầu công việc. Tỷ lệ CBCC biết sử dụng máy tính trong công việc là: 100%.

- Việc sử dụng Internet của cán bộ công chức (CBCC) phục vụ công tác được thực hiện rộng rãi, các phòng, ban có kết nối Internet để phục tìm kiếm thông tin phục vụ cho công việc.

- Kỹ năng sử dụng máy tính cán bộ, công chức cấp xã tốt, hầu hết đều đạt chứng chỉ A hoặc B. 100% CBCC biết sử dụng máy tính.

## **5. Báo cáo về kinh phí thực hiện Kế hoạch năm 2016:**

Tổng kinh phí thực hiện là 1.254.420.000 đồng, bao gồm:

- Chi mua sắm, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin và phần mềm: 1.250.000.000 đồng.

- Mức phí chi trả internet: 4.420.000 đồng.

## **6. Các khó khăn, tồn tại cần khắc phục:**

- Việc ứng dụng CNTT chưa gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện, chưa phát huy vai trò động lực của CNTT.

- Nguồn nhân lực CNTT còn rất thiếu, chưa có cơ chế chính sách thu hút, đào tạo nguồn CNTT phục vụ địa phương. Nhận thức của một số CBCC về vai trò của ứng dụng CNTT trong công việc còn hạn chế.

- Đầu tư cho ứng dụng CNTT của địa phương trong những năm qua, nhất là khu vực hành chính sự nghiệp còn thấp, chưa đồng bộ và chưa có mô hình cụ thể, chưa theo kịp với sự phát triển công nghệ thông tin.

- Cơ sở hạ tầng còn thiếu, trang thiết bị CNTT chưa được đầu tư đúng mức.

*Thư*

### **III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017:**

#### **1. Quan điểm:**

- Ứng dụng công nghệ thông tin để nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hướng tới Chính phủ điện tử phải thúc đẩy, gắn liền với quá trình cải cách hành chính và là một nội dung của cải cách hành chính.

- Ưu tiên vốn đầu tư cho ứng dụng, phát triển và hiện đại hoá cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước của huyện. Đồng thời, có biện pháp hữu hiệu để đảm bảo an toàn thông tin trên mạng trong giai đoạn hiện nay.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; phổ cập và nâng cao kỹ năng ứng dụng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của huyện, tăng nhanh tỷ lệ nhân lực CNTT có trình độ chuyên môn cao.

#### **2. Mục tiêu:**

- Đảm bảo trang bị máy tính trong CBCC thuộc các phòng, ban chuyên môn đạt tỷ lệ 01 máy/CBCC, 100% máy được kết nối Internet và mạng LAN.

- 100% CBCC cấp xã, thị trấn sử dụng thư điện tử thường xuyên trong công việc.

- 80% văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hoàn toàn dưới dạng điện tử nhằm giảm thiểu việc sử dụng giấy tờ.

- 100% các phòng, ban chuyên môn triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản; luân chuyển, xử lý văn bản đến từng CBCC.

- Đảm bảo Trang thông tin điện tử đáp ứng đầy đủ các mục thông tin và cập nhật thường xuyên theo quy định, hoạt động có hiệu quả.

#### **3. Yêu cầu:**

Đến hết năm 2017, huyện Hoài Nhơn trở thành huyện đạt thế mạnh về CNTT tại tỉnh Bình Định.

### **IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH:**

#### **1. Xây dựng hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT:**

- Đầu tư thiết bị, máy tính đảm bảo hạ tầng đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT.

- Ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng để bảo đảm an toàn cho các trao đổi thư điện tử, văn bản điện tử. Đưa ra quy định về việc đầu tư mua sắm phần mềm diệt virus.

- Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động Hệ thống văn phòng điện tử từ huyện đến các xã, thị trấn.

#### **2. Xây dựng các ứng dụng về CNTT phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành:**

- Tăng cường rà soát, điều chỉnh bổ sung thư điện tử cho CBCC đến cấp xã.

- Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT đối với CBCC thuộc các phòng, ban trực thuộc UBND huyện chuyển dần thói quen xử lý công văn, tài liệu trên giấy sang phong cách xử lý công văn, tài liệu điện tử trong môi trường nối mạng và

*Thư*

hệ thống thông tin trợ giúp. Quán triệt nghiêm túc việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc đến các ban, ngành thuộc huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Triển khai phần mềm quản lý văn bản, điều hành: các đơn vị trực thuộc rà soát, cải tiến qui trình quản lý văn bản đi, đến; các công việc chỉ đạo điều hành của lãnh đạo.

- Triển khai các phần mềm ứng dụng chuyên ngành như: Quản lý đăng ký kinh doanh, cấp phép xây dựng, hồ sơ lao động, ....

- Triển khai hoàn chỉnh hệ thống Văn phòng điện tử, kết nối giữa UBND huyện với các phòng, ban chuyên môn và UBND 17 xã, thị trấn.

### **3. Ứng dụng CNTT để phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Triển khai việc cung ứng các dịch vụ hành chính công trực tuyến đến mức độ 3. Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận một cửa huyện đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho doanh nghiệp và người dân nhận thức và hiểu biết về các dịch vụ hành chính công trên cổng thông tin điện tử. Đến hết năm 2017, ít nhất trên 80% doanh nghiệp và 50% người dân sử dụng dịch vụ này.

Các nhóm dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, ưu tiên để triển khai trong giai đoạn 2017 – 2020 bao gồm:

+ Đăng ký kinh doanh.

+ Chuyển nhượng, tặng, cho, thừa kế quyền sử dụng đất.

+ Chuyển mục đích.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Hoàn thiện Trang thông tin điện tử của huyện với đầy đủ thông tin về pháp luật, chính sách, quy định, thủ tục hành chính, quy trình làm việc, các dự án đầu tư, đấu thầu và mua sắm, thông tin hoạt động của các cơ quan theo quy định của nhà nước. Đảm bảo thông tin trao đổi, giao dịch giữa các cơ quan nhà nước của huyện được lưu chuyển trên mạng, giảm thiểu việc sử dụng giấy. Người dân và doanh nghiệp có khả năng tìm kiếm thông tin liên quan đến hoạt động của các cơ quan hành chính một cách nhanh chóng dễ dàng. Cổng thông tin của huyện phải cung cấp các dịch vụ phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính: Có đầy đủ thông tin về quy trình, thời gian và lệ phí thực hiện dịch vụ; tải các mẫu đơn, hồ sơ trên mạng và điền thông tin trực tiếp vào các mẫu đơn; gửi lại qua mạng các mẫu đơn, hồ sơ tới các cơ quan, cá nhân thụ lý hồ sơ; trao đổi với cơ quan, cá nhân thụ lý hồ sơ về quá trình thực hiện hồ sơ.

### **4. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:**

Tăng cường năng lực về CNTT, mục tiêu khai thác, sử dụng hiệu quả các chương trình ứng dụng CNTT, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ CNTT của các đơn vị trực thuộc UBND huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chuyên trách CNTT để có khả năng tiếp cận, chuyển giao công nghệ, quản trị hệ thống mạng, các cơ sở dữ liệu, các ứng dụng chuyên ngành của từng đơn vị, đáp ứng nhu cầu cơ bản về phát triển ứng dụng CNTT của huyện. Đào tạo chuyên sâu về CNTT cho một số chuyên viên

*Chu*

chuyên ngành CNTT của các đơn vị để có đủ năng lực quản lý, điều hành toàn bộ hệ thống thông tin của huyện.

Tập huấn kỹ năng khai thác, sử dụng Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông cho lãnh đạo HĐND và UBND huyện, lãnh đạo và cán bộ văn thư của các cơ quan, đơn vị nhằm bảo đảm cho việc sử dụng Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông huyện, UBND các xã, thị trấn thông suốt và đạt hiệu quả.

**5. Kinh phí thực hiện:** (phục lục kèm theo)

Tổng kinh phí thực hiện: 1.361.000.000 đồng.

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên: 1.282.000.000 đồng.

- Kinh phí triển khai sử dụng hệ thống Văn phòng điện tử, kết nối giữa UBND huyện với các phòng, ban chuyên môn và UBND 17 xã, thị trấn: 79.000.000 đồng.

**V. GIẢI PHÁP:**

**1. Giải pháp về tổ chức thực hiện:**

- Tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị (khoá VIII) về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt nội dung điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tỉnh Bình Định đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện tốt Luật Công nghệ thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về CNTT.

- Thành lập Ban Chỉ đạo, Ban điều hành triển khai ứng dụng CNTT của huyện, giai đoạn 2017 - 2018, bố trí công chức có trình độ về CNTT cho cấp xã, thị trấn.

**2. Giải pháp về tài chính:**

Tranh thủ nguồn chi cho dự án đầu tư phát triển, các nguồn tài trợ, ngân sách của tỉnh phân bổ, ưu tiên bố trí vốn ngân sách của huyện hàng năm để thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án phát triển và ứng dụng CNTT trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tập trung đầu tư cho một số dự án trọng điểm có tính đột phá.

**3. Giải pháp triển khai:**

- Phối hợp với Trung tâm ứng dụng CNTT của tỉnh, các doanh nghiệp có năng lực trong lĩnh vực CNTT để tư vấn, xây dựng và thực hiện các mục tiêu cụ thể đề ra.

- Phối hợp với Trung tâm ứng dụng CNTT của tỉnh đào tạo tin học cơ bản, các chương trình chuyên đề cho một số CBCC chủ chốt.

- Gắn chặt giữa ứng dụng CNTT và cải cách hành chính.

- Triển khai thí điểm mô hình ứng dụng CNTT.

**4. Giải pháp môi trường chính sách:**

- Có chính sách thỏa đáng, ưu tiên khuyến khích cho đội ngũ Cán bộ có chuyên môn về CNTT ở huyện và xã, thị trấn.

- Xây dựng quy chế quản lý, vận hành Trang thông tin điện tử; quy chế quản lý phần mềm một cửa; quy chế quản lý vận hành phần mềm quản lý, văn bản, điều hành; quy chế về an toàn an ninh thông tin ...

*Thư*

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Phòng Văn hóa và Thông tin:**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, UBND xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc huyện tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này.
- Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND huyện trong quá trình triển khai thực hiện.
- Tham mưu UBND huyện thành lập Ban chỉ đạo, Ban Điều hành ứng dụng CNTT của huyện, phối hợp với thành viên Ban biên tập Trang thông tin điện tử của huyện đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời theo qui định trên Trang thông tin điện tử. Phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND huyện triển khai sử dụng Hệ thống văn phòng điện tử từ huyện đến các xã, thị trấn có hiệu quả.
- Tăng cường rà soát, điều chỉnh bổ sung thư điện tử cho CBCC đến cấp xã, thị trấn.
- Hướng dẫn Đài Truyền thanh các xã, thị trấn tăng cường tuyên truyền việc ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện, xã, thị trấn.

### **2. Văn phòng HĐND và UBND huyện:**

- Cùng cố hoàn thiện việc quản lý, vận hành hệ thống một cửa điện tử của huyện; quy chế quản lý vận hành hệ thống quản lý văn bản, điều hành, ...
- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này.

### **3. Phòng Nội vụ:**

Chủ trì phối hợp chặt chẽ với Văn phòng HĐND và UBND huyện và các cơ quan liên quan triển khai có hiệu quả hệ thống một cửa hiện đại, các chương trình cải cách hành chính có liên quan.

### **4. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Cân đối vốn, lập dự toán kinh phí thực hiện trình UBND huyện xem xét, quyết định. Đánh giá về việc sử dụng kinh phí của kế hoạch ứng dụng CNTT đúng mục đích, có hiệu quả.

### **5. Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao huyện, Đài Truyền thanh huyện:**

Phối hợp với các xã và thị trấn tuyên truyền trực quan, phổ biến sâu rộng đến doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT của UBND huyện.

### **6. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị:**

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT cụ thể của đơn vị mình năm 2017 để triển khai thực hiện, đồng thời gửi về UBND huyện (qua Phòng Văn hóa và Thông tin huyện) tổng hợp theo dõi.
- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động cơ quan nhà nước.
- Xây dựng quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động của đơn vị.
- Chỉ đạo, giám sát việc sử dụng Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông tại cơ quan, đơn vị mình trong việc gửi, nhận văn bản, tài liệu, trao đổi công việc với các cơ quan, đơn vị, cá nhân.

*Thư*

- Định kỳ 3 tháng báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin tổng hợp báo cáo UBND huyện.

Trên đây là nội dung kế hoạch ứng dụng CNTT trong năm 2017. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND huyện chỉ đạo. / *Chu*

**Nơi nhận:**

- Sở TT&TT Bình Định;
- TT HU, TT HĐND;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban trực thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**



**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Đê**







## PHỤ LỤC

**Kinh phí hoạt động ứng dụng CNTT huyện Hoài Nhơn năm 2017**

(Kèm theo Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 17 tháng 01/2017 của UBND huyện Hoài Nhơn)

STT	Nội dung	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
<b>I. Kinh phí chi hoạt động thường xuyên</b>				
1	Chi trả internet			5.000.000
2	Sửa chữa máy vi tính			200.000.000
3	Mua phần mềm duyệt virus			27.000.000
4	Chi chế độ nhuận bút, thù lao, chi bồi dưỡng Ban biên tập Trang thông tin điện tử huyện			50.000.000
5	Mua sắm, nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin			1.000.000.000
<b>II. Kinh phí triển khai, sử dụng Hệ thống văn phòng điện tử</b>				
1	Mua 01 iPad cho Chánh văn phòng HĐND và UBND huyện phục vụ công tác điều hành	01	15.000.000	15.000.000
2	Tổ chức tập huấn cho lãnh đạo HĐND và UBND; lãnh đạo và cán bộ phụ trách các phòng, ban và UBND 17 xã, thị trấn	02	13.000.000	26.000.000
3	Mua máy scan cho 05 phòng, ban chuyên môn	05	2.600.000	13.000.000
4	Thuê hệ thống máy chủ của Trung tâm Hạ tầng thuộc Sở thông tin và Truyền thông	Năm	25.000.000	25.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>1.361.000.000</b>

(Một tỷ ba trăm sáu mươi một triệu đồng)

*Thuê*

